

Số:/QC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng 04 năm 2016

Dự thảo



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI;

- Căn cứ nội dung cuộc họp tại biên bản họp số: 02/BB-HĐQT ngày 07 tháng 03 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội.

1. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2. Được ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo dự thảo quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức đại hội để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.

3. Được phát thẻ biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội.

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của chủ tọa đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.
4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy ủy quyền tham dự đại hội.
 - Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
 - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và thông qua trước đại hội.
 - Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường nơi tổ chức đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có 03 thành viên do Chủ tọa giới thiệu để đại hội bầu trong số những đại biểu tham dự đại hội. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là thư ký đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thẻ lệ biểu quyết, phát phiếu biểu quyết, thu phiếu biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội.

1. Chủ tọa đại hội:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa đại hội.
 - Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
 - b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
 - c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một hời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
2. Thư ký đại hội do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc cho Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014).

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội.

1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - Thông qua Đoàn chủ tịch; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu.
 - Thông qua chương trình Đại hội (gửi trước cho các cổ đông)
 - Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn chủ tịch trình bày.
 - Thông qua Nghị quyết Đại hội.
 - Thông qua biên bản Đại hội
2. Điều kiện thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội đều thực hiện theo hình thức giơ phiếu biểu quyết.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- d) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 Quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2. Trong đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (*đại hội lần thứ 2*) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ 2.

3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông tham dự như thế nào cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (Website);
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, VP.

**T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số:/QC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng 04 năm 2016

Dự thảo



QUY CHẾ

Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI,
- Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 16 tháng 03 năm 2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc cử đại diện của Tổng Công ty tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI.

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
 - b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông).

Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là: 02 thành viên.
2. Thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung cần phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI như sau:
 - a) Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Kiểm soát viên của công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

- Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 3: Quyền đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

Theo điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào ban kiểm soát được quy định như sau:

- Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên ban kiểm soát;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên;

Điều 4: Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu bổ sung.

Ví dụ: Cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu tổng số cổ phần tại đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát thì số phiếu biểu quyết của cổ đông là: $1.000 \times 2 = 2.000$ phiếu.

2- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc bầu với số lượng khác cho 01 ứng cử viên với điều kiện không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

Điều 5: Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát của cổ đông gồm:

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Ban kiểm soát, (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);

- Bản sao có công chứng các giấy tờ: CMND, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Điều 6: Quy định phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Ban kiểm soát đã được thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Số lượng phiếu biểu quyết ghi bằng %

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Người trúng cử thành viên bổ sung Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết từ cao xuống. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết cao nhất như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau;

2. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, Chủ tọa sẽ xin ý kiến Đại hội đề bầu ra một tổ kiểm tra ít nhất 3 thành viên đại diện các cổ đông sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 08: Nguyên tắc kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được ban kiểm phiếu niêm phong.

3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9: Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCD Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI thông qua tại cuộc họp.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, VP.

**T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Ngọc Sơn

Thái Nguyên, ngày tháng 04 năm 2016

ĐƠN ỨNG CỬ

**Bổ sung thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhiệm kỳ 2013-2018
Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016**

Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI

Tôi tên là:
CMND/ Hộ chiếu/ GDKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú :
Đơn vị Công tác:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: cổ phần (bằng chữ:.....cổ phần)
của Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Ban Kiểm soát tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

Ngày tháng năm 2016

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong 6 tháng.

Thái Nguyên, ngày tháng 04 năm 2016

ĐƠN ĐỀ CỬ

**Bổ sung thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI nhiệm kỳ 2013-2018
Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016**

Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần xi măng La Tiên VVMI

Hôm nay, ngày, tôi/chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ
đông sở hữu/ tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ..... cổ phần,
chiếm tỷ lệ% tổng số 10.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công
ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Cổ đông	Hộ chiếu /CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)/ Tổng số cổ phần	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
...					
	Tổng cộng				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi thống nhất
đề ông/bà có tên sau bổ sung vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm
kỳ 2013-2018.

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số cổ phần sở hữu
1					
2					

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định
để các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên
Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2013 – 2018) vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông

bầu chức danh trên. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2016

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên;
- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

4. Mọi Quan hệ gia đình (Ghi rõ họ tên, CMND, nơi cư trú của từng người: *Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột*):

Mối quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú

5. Cam kết trước pháp luật:

- Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.
- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Ngày tháng năm 2016

Xác nhận của thủ trưởng cơ quan
(nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân) hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân)

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI báo cáo đánh giá việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty về quản trị hoạt động Công ty với những nội dung như sau:

I/ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2015.

1/Thuận lợi.

Được hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Đảng ủy, Công Đoàn Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc quan tâm ủng hộ, chỉ đạo sát sao.

Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ Công ty phù hợp với các yêu cầu thực tiễn, đổi mới trên mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp.

Cơ quan quản lý, cơ quan điều hành, người lao động trong Công ty đoàn kết, nhất trí phấn đấu vì mục tiêu chung của Công ty, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Mối quan hệ phối hợp hành động giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể của Công ty trên cơ sở quy chế dân chủ, phát huy sức mạnh đoàn kết nội bộ vì mục tiêu phát triển của Công ty mà Hội đồng quản trị đã xác định.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó chủ tịch Hội Đồng Quản trị là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV còn lại các thành viên Hội đồng quản trị khác làm việc kiêm nhiệm nên việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện nghị quyết luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 đã đạt kết quả tốt tạo lợi thế cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đặc biệt là tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện rõ rệt.

Các kết quả thực hiện việc cải tạo, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật năm 2014 được tiến hành căn bản, hệ thống dây chuyền I,II của Công ty bước đầu sản xuất ổn định về mặt kỹ thuật được cải thiện rõ rệt tạo đà cho công tác sản xuất năm 2015.

2/ Khó khăn.

Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, bắt đầu đem lại niềm tin cho nhà đầu tư và doanh nghiệp. Nhà nước đã có nhiều chính sách để ổn định vĩ mô, tháo gỡ khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo đà tăng

trường. Lĩnh vực đầu tư xây dựng cũng đã khởi sắc, nhiều dự án đầu tư cơ sở hạ tầng về đường giao thông, khu dân cư cũng đã được triển khai.

Tuy nhiên trong năm 2015 tình hình cạnh tranh trong việc tiêu thụ sản phẩm xi măng gặp nhiều khó khăn đó là :

+ Việc xuất khẩu xi măng, clinker cạnh tranh quyết liệt như năm 2014 thị trường xuất khẩu cạnh tranh với thị trường xi măng Thái Lan năm 2015 thị trường xuất khẩu clinker Trung Quốc cạnh tranh quyết liệt (Giá clinker xuất khẩu TQ chỉ từ 31-34USD/ tấn thấp hơn các DNVN từ 2-6USD/ tấn).

+ Giá xuất khẩu Clinker giảm mạnh do vậy các DNVN giảm xuất khẩu do giá bán dưới giá thành hoặc không bù đủ chi phí . Đầu năm giá xuất khẩu bình quân DNVN là 38-39USD/ tấn , cuối năm là 31-33 USD/ tấn thậm chí giảm đến 29-30USD/ tấn . Cụ thể với xi măng La Hiên giá xuất khẩu đầu năm 609.000đ/tấn, cuối năm là 527.000 đ/tấn giảm 14% giá bán.

Công ty cổ phần xi măng La Hiên nằm trong vùng có mật độ tập trung các nhà máy xi măng nhiều nhất cả nước do đó tình trạng cung vượt cầu rất lớn hiện nay dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt tại thị trường nội địa đẩy mạnh giá xuống thấp đặc biệt là Clinker xuất khẩu.

Nguồn nguyên liệu mỏ đá của Công ty chất lượng không cao.

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HĐQT NĂM 2015.

1/ Việc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền:

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và điều lệ Công ty quy định. Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 21 cuộc họp HĐQT trực tiếp, để đánh giá kiểm điểm các nội dung công việc đã quyết nghị, đánh giá nhận định tình hình và đề ra mục tiêu SXKD của các quý trong năm, quyết định các nội dung liên quan đến công tác ĐTXD, cơ cấu bộ máy, tổ chức nhân sự, các lĩnh vực SXKD thuộc thẩm quyền, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 24 nghị quyết; 40 quyết định.

Những vấn đề chính, quan trọng nhất của Công ty được bàn thảo và quyết định tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2015 bao gồm:

Hàng quý họp đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ quý của Hội Đồng Quản Trị; đánh giá kiểm điểm những mặt làm được, làm tốt, những mặt chưa làm được, mặt còn hạn chế của cơ quan điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của quý; nhận định thuận lợi, khó khăn từ chủ quan, khách quan để quyết định kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển sản xuất của Công ty cho quý kế hoạch tiếp theo.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt và thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền và nhân danh Công ty để quyết định và

thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

Ngoài các cuộc họp trên, HĐQT còn thường xuyên phối hợp với Ban giám đốc Công ty để nắm bắt kịp thời tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhằm đề ra các giải pháp cấp thiết để hoạt động của Công ty không bị đình trệ, hoạt động có hiệu quả hơn trước những khó khăn bất ổn trong kinh tế của cả nước đặc biệt là những khó khăn trong ngành. Nhờ đó, năm 2015 Công ty hoàn thành toàn diện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đề ra về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận và nằm trong nhóm đơn vị sản xuất kinh doanh ổn định, sử dụng đồng vốn hợp lý và có hiệu quả, có uy tín trên thị trường.

Chỉ đạo tốt việc ban hành các quy chế phục vụ cho công tác quản lý điều hành và đưa ra các chủ trương, định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

* Quyết định ban hành điều chỉnh các quy chế quản lý và điều hành áp dụng trong Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI như sau:

- Quy chế quản lý sử dụng quỹ tiền lương.
- Quy chế quản lý mua sắm, sử dụng vật tư.

Chỉ đạo công tác lập và hoàn thiện hồ sơ lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD), chuẩn bị cho lộ trình niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) dự kiến hoàn thành việc lên sàn chứng khoán vào Quý II/ 2016.

Việc tổ chức các cuộc họp trực tiếp của HĐQT như thông báo mời họp, chương trình nghị sự và các tài liệu liên quan đến những vấn đề sẽ quyết định tại cuộc họp đều được Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Những vấn đề được Hội đồng quản trị bàn thảo quyết định tại cuộc họp đều được ghi lại bằng biên bản; Các quyết định của Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được ban hành bằng nghị quyết để cơ quan điều hành thực hiện, được lưu giữ đầy đủ đúng quy định.

Trên cơ sở các tài liệu được chuẩn bị chi tiết, cụ thể, chu đáo của cơ quan điều hành, với tinh thần trách nhiệm cao của mỗi thành viên nên các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty được thông qua sát đúng với yêu cầu thực tiễn SXKD của Công ty đặt ra, tất cả các quyết định của Hội đồng quản trị công ty được thông qua với tỷ lệ 100% tại cuộc họp.

2/ Việc chuẩn bị và tổ chức để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Ngày 15 tháng 4 năm 2015 Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, từ khâu chuẩn bị các điều kiện đại hội, triệu tập đại hội đến việc thực hiện chương trình đề ra cho đại hội. Hội Đồng Quản Trị đã chỉ đạo đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã hoàn thành tốt chương trình nghị sự, đại hội đã thông qua toàn bộ chương trình gồm có 8 nội dung mà Hội Đồng Quản Trị đã thông báo đến các cổ đông trong đó các nội dung đã được đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ cao từ 96,45% đến 100%. Sự thành công của đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã đánh giá sự chuẩn bị tốt của Hội đồng quản trị cho các quyết định của đại hội đồng cổ đông.

3/ Công tác giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý.

3.1. Những mặt làm được:

Hội đồng quản trị giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các nghị quyết. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị các đồng chí Giám đốc, phó Giám đốc đã trình bày báo cáo kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Trong năm 2015 Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2015 mặc dù thị trường tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh sản phẩm quyết liệt, giá clinker, xi măng trên thị trường giảm mạnh. Tuy nhiên Bộ máy điều hành Công ty đã điều hành quyết liệt giữ vững được thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường truyền thống có giá cao, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, ổn định sản xuất từ đó Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ năm 2015 đề ra :

Lợi nhuận trước thuế đạt 32,521/KH 17.500 triệu đồng =186 % kế hoạch giao.

Quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, doanh thu - chi phí. Cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ giảm từ 4,66 đầu năm xuống còn 3,58 số cuối năm, hệ số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng KH 29 tỷ thực hiện 19,286 tỷ. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, nộp BHXH cho người lao động đầy đủ và đúng quy định.

Công tác thị trường : Công ty quản lý tốt công tác thị trường đặc biệt giữ vững được thị trường truyền thống có giá tốt nhất làm tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty đó là thị trường : Thái nguyên, Cao bằng, Bắc cạn.... Đồng thời Công ty điều chỉnh giá kịp thời làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công tác sản xuất đã được chú trọng chất lượng sản phẩm của Công ty tương đối ổn định, các thiết bị hoạt động tốt nâng cao năng suất thiết bị, đặc biệt trong năm công ty đã áp dụng tiến bộ kỹ thuật sử dụng tro bay nhà máy nhiệt điện đưa

vào liệu sống làm tăng năng suất máy nghiền, tiết kiệm chi phí than và giảm tiêu hao điện năng cho máy nghiền liệu tăng hiệu quả kinh doanh. Công tác sản xuất các dây chuyền hoạt động ổn định đáp ứng được sản lượng tiêu thụ không còn hiện tượng phải mua clinker ngoài như các năm trước đây.

Công tác sửa chữa thiết bị đã được chú trọng nên giảm đáng kể các sự cố lớn như năm 2014.

Công tác An toàn năm 2015 Công ty đã làm tốt công tác an toàn không để xảy ra tai nạn lao động chết người tuy nhiên còn để xảy ra 02 vụ tai nạn lao động nặng.

Thay mặt HĐQT tôi xin biểu dương bộ máy điều hành Công ty năm 2015 đã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông năm 2015 đã đặt ra.

3.2. Những mặt tồn tại cần khắc phục năm 2016:

- Công tác thị trường cần chú trọng hơn đặc biệt việc kiểm tra giám sát tiêu thụ sản phẩm đúng địa chỉ quy định.

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cần được tăng cường hơn đặc biệt công tác bôi trơn thiết bị tránh để các sự cố xảy ra. Tăng cường chỉ đạo phòng giám sát thiết bị nhằm phòng ngừa các sự cố xảy ra.

- Công tác An toàn cần tăng cường hơn nữa về công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát ngăn ngừa tránh để tai nạn lao động nặng xảy ra. Trong 2015 không có tai nạn lao động chết người nhưng vẫn còn xảy ra 02 vụ tai nạn lao động nặng.

4/ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đạt được.

Để thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị cơ quan điều hành đã đề ra các giải pháp phù hợp với thực tế sản xuất, tiêu thụ từng thời điểm, từng khu vực khác nhau.

4.1 Thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh %
A	Chỉ tiêu hiện vật				
I	Sản lượng sản xuất	Tấn	650.000	688.097,12	105,86%
1	Xi măng	“	500.000	570.470,31	114,09%
2	Clinker thương phẩm	“	150.000	117.626,81	78,42%
II	Sản lượng tiêu thụ	“	650.000	687.971,42	105,84%
1	Xi măng	“	500.000	570.344,61	114,07%
2	Clinker thương phẩm	“	150.000	117.626,81	78,42%
B	Doanh thu		573.548,77	649.732,89	113,28%
1	Xi măng	Tr.đ	474.507,64	572.047,45	120,56%
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	93.163,64	74.291,43	79,74%
3	Doanh thu, TN khác	Tr.đ	5.877,49	3.394,02	57,75%

C	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.505,73	32.521,88	185,78%
D	Cổ tức (dự kiến)		10%	12%	120%
G	Nộp NS nhà nước	Tr.đ	24.559,63	29.929,70	121,87%
E	Lao động và thu nhập				
1	Lao động định mức	Người	773	773	100%
2	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	5.896.836	6.933.400	117,57%

4.2 Thực hiện ĐT XD năm 2015

4.2.1 Kế Hoạch 2015:

Tổng số: 13 941 Triệu đồng

Trong đó : Công trình chuyển tiếp mỏ đá đồng chuôm : 12.421 Triệu

Công trình khởi công mới : Thi công kho chứa phụ gia : 1500 Triệu

4.2.2 Thực hiện ĐTXD 2015:

Thi công kho chứa phụ gia : 1.213,234 Triệu / KH 13 941 Triệu đạt 8,37%

(Lý do việc đền bù vào khu mỏ đá Đồng Chuôm gặp khó khăn)

5/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, BKS

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, BKS đối với việc quản trị, điều hành quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2015 Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Ngô Ngọc Sơn	CT HĐQT			36.652.800	36.652.800
2	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT- GD	283.216.370	50.400.000	31.188.000	364.804.370
3	Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT	224.294.704	21.700.000	31.188.000	277.182.704
4	Phạm Mạnh Tiến	TV HĐQT	263.255.154	1.200.000	31.188.000	295.643.154
5	Trần Việt Cường	TV HĐQT	215.244.347	300.000	31.188.000	246.732.347
6	Nguyễn Hồng Hạnh (*)	Trưởng BKS			9.096.500	9.096.500
7	Phạm Đình Nguyễn (**)	Trưởng BKS			22.091.500	22.091.500
8	Lã Đại Dương	UV BKS			29.366.400	29.366.400
9	Nguyễn Xuân Hậu	UV BKS	194.690.217	1.200.00	29.366.400	225.256.617
	Tổng Cộng		1.180.700.792	74.800.000	251.325.600	1.506.826.392

III/ KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Thuận lợi :

- Năm 2016 tình hình bất động sản trong nước được đánh giá có dấu hiệu phục hồi tốt hơn so với năm 2015.
- Nhiên liệu năm 2016 đang giảm mạnh tạo ra cước phí vận tải giảm so với năm 2015 .
- Tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện rõ rệt.
- Các tổ chức, bộ máy lãnh đạo công ty đoàn kết nhất trí.
- Tình hình thiết bị dây chuyền sản xuất đã được chú trọng đầu tư thích đáng nên đã được cải thiện .

Khó khăn:

Năm 2016 kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực phấn đấu cao nhất, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ.

Tình hình tiêu thụ sản phẩm xi măng vẫn cạnh tranh khốc liệt, cung vẫn vượt cầu. Thị trường clinker, xi măng xuất khẩu vẫn chịu sức ép cạnh tranh mạnh từ thị trường xi măng Trung Quốc , Tình hình về nguồn nhiên liệu than không thống nhất các Công ty tư nhân sản xuất xi măng mua than có giá cạnh tranh hơn so với các Công ty thuộc Vinacomin.

Tình hình kinh doanh bất động sản vẫn trong tình trạng phục hồi chậm.

Quá trình đầu tư ban đầu do việc giảm chi phí đầu tư nên sự đồng bộ của dây chuyền không cao thể hiện:

+ Hệ thống đo lường đặc biệt là hệ thống cân phối liệu không chính xác, dao động lớn gây khó khăn trong việc quản lý chất lượng.

+ Hệ thống xi lô chứa thành phẩm thiếu nên dẫn đến việc sản xuất đa dạng sản phẩm không cao .

+ Hệ thống thiết bị hiện trạng nằm trong tình trạng lạc hậu như hệ thống ghi lạnh, máy đóng bao... cần có sự cải tiến để tăng chất lượng sản phẩm và nâng cao năng suất thiết bị.

+ Giá đầu vào có xu hướng tăng như điện năng nhà nước tăng 7,5% nhưng đối diện sản xuất dự kiến tăng 10% dẫn đến chi phí tăng .

Đánh giá được những khó khăn trên HĐQT Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh và một số định hướng cần tiếp tục phải được thực hiện trong năm 2016 như sau:

1/Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

1.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Ghi chú
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	650.000	

2	Doanh thu	1000 đ	577.555.436	
3	Nộp NS nhà nước	1000đ	26.369.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	27.000.000	
5	Trả lãi cổ tức	%	10	
6	Lao động bình quân	Người	789	
7	Thu nhập bình quân	Đ/ng.th	6.500.000	

1.2.Kế hoạch ĐTXD năm 2016.

Kế hoạch ĐTXD năm 2016: Tổng giá trị đầu tư ước tính: 20.100 triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như:

- + Dự án mỏ đá vôi Đồng Chuông: 4.500 triệu đồng.
- + Đền bù giải phóng mặt bằng mỏ sét Cúc Đường: 2.800 triệu đồng.
- + Đền bù vành đai an toàn mỏ đá La Hiên: 2.000 triệu đồng.
- + Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất: 10.800 triệu đồng.

Trong đó bao gồm

- Hệ thống cân cấp than DC lò quay 2: 8.000 triệu đồng.
- Xe ô tô bán tải phục vụ tiêu thụ sản phẩm: 900 triệu đồng.
- Máy xúc lật dung tích gầu xúc $\geq 3m^3$: 1.400 triệu đồng.
- Máy lọc dầu công nghiệp: 500 triệu đồng.

Mục tiêu của công tác đầu tư xây dựng của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư, khai thác tối đa các nguồn lực để đầu tư hiệu quả. Đầu tư theo kế hoạch, thiết kế được duyệt đảm bảo cho dự án công trình bền vững, an toàn và hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện các bước công việc từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng phải tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Các giải pháp cơ bản trong điều hành của HĐQT năm 2016.

- Hội đồng quản trị Công ty phải năng động sáng tạo hơn nữa để giải quyết tháo gỡ những vấn đề vướng mắc, đề ra những giải pháp khắc phục khó khăn, tận dụng cơ hội mới để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2016.
 - Tăng cường chỉ đạo giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo các nghị quyết của HĐQT ban hành.
 - Có các giải pháp thích hợp đảm bảo nguồn vốn cho trả nợ đầu tư, cho sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao nhất.
 - Đổi mới phương pháp làm việc nâng cao chất lượng công việc, các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
 - Triển khai hoàn thiện việc lên sàn chứng khoán trong quý II năm 2016.
- Về các giải pháp cụ thể trong công tác điều hành :**

+ Có kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thiết bị, khắc phục tối đa những sự cố thiết bị dây chuyền, phấn đấu đạt công suất thiết kế lò nung Clinker. Tăng cường hoạt động của Ban giám sát thiết bị nhằm ngăn ngừa các sự cố thiết bị trong năm 2016.

+ Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mức Clinker và chất lượng xi măng. (Tập trung cải tạo máy nghiền xi măng, Các hệ thống đo lường giám sát, phối liệu...). Nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu chính như đá vôi, sét, đất cao si líc...

+ Tiếp tục nghiên cứu các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến áp dụng thay thế các thiết bị lạc hậu nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất thiết bị giảm giá thành tăng sức cạnh tranh sản phẩm. Tổ chức khảo sát lập đề cương phương án cải tạo hệ thống lò dây chuyền II chuẩn bị cho việc nâng công suất dây chuyền II để giảm chi phí sản xuất.

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, Tiến hành công tác khoán chi phí theo các công đoạn sản xuất như điện năng, chi phí vận hành, chi phí sửa chữa thường xuyên thiết bị... phấn đấu tiết kiệm 0,5% chi phí theo chủ trương của Tập đoàn và Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV.

+ Tăng cường công tác thị trường, giữ vững và tăng sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền thống (Thái nguyên, Bắc cạn, Cao Bằng), mở thêm các thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Đặc biệt tăng cường thị trường xi măng bột thay cho việc tiêu thụ clinker xuất khẩu nhưng phải đặc biệt chú trọng về chất lượng sản phẩm.

+ Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp:

- Trọng tâm giảm tuổi nợ, xử lý nợ khó đòi, tăng vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường thu hồi công nợ bán hàng (đặc biệt là công nợ quá thời hạn thanh toán), điều hành theo hướng. Các khách truyền thống có khả năng tài chính nếu cho nợ thì phải có bảo lãnh của Ngân hàng hoặc có tài sản đảm bảo, thời gian cho nợ không quá 15 đến 20 ngày; tuyệt đối không bán hàng cho những khách hàng dây dưa thanh toán nhằm đảm bảo an toàn vốn trong sản xuất kinh doanh.

+ Rà soát đánh giá kỹ công tác lao động - tiền lương, có lộ trình tăng NSLĐ, tiết giảm lao động (đặc biệt là lao động gián tiếp). Thực hiện chế độ tiền lương của Công ty gắn với NSLĐ và hiệu quả, không tăng tiền lương khi không tăng NSLĐ và lợi nhuận.

+ Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, Tăng cường đào tạo tay nghề đặc biệt là đội ngũ vận hành phòng điều khiển trung tâm và các kỹ sư công nghệ.

- + Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của ban điều hành, Duy trì tình hình tài chính ổn định.
- + Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ; chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định trong quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cũng như phù hợp với các quy chế, qui định của Công ty mẹ và các qui định hiện hành của nhà nước; tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả SXKD.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị doanh nghiệp của mình với những nội dung trên. Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Thái Nguyên, ngày, tháng 3 năm 2016

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Ngọc Sơn

Số: 228.../BC-KHVT

Thái nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015 - KẾ HOẠCH SXKD 2016**

Kính thưa Quý vị Cổ đông và Quý vị đại biểu.
Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số: 029/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 15/4/2015, quyết định của HĐQT Công ty số: 033/QĐ-HĐQT, ngày 16/4/2015 V/v giao kế hoạch SXKD năm 2015 cho Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI. Tôi xin trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2015 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2015.**

I/ Đặc điểm tình hình.

a/ Thuận lợi.

Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI là đơn vị có vốn góp cổ phần chi phối của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV thuộc Tập Đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam nên Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tổng công ty trên toàn diện các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, Cơ Điện, KTTKTC, tiền lương, KHVT, an toàn đặc biệt là quản lý thị trường, giá bán sản phẩm.

Sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, sự đoàn kết nhất trí cao trong chỉ đạo điều hành của cán bộ và tập thể người lao động trong Công ty phấn đấu vì mục tiêu, lợi ích chung của Công ty là hiệu quả SXKD, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Năm 2015 với sự phục hồi chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, nhiều dự án đầu tư xây dựng, bất động sản, cơ sở hạ tầng, giao thông đã được triển khai; sức mua của toàn nền kinh tế tăng trưởng khá, kéo theo nhu cầu về vật liệu xây dựng nói chung và xi măng nói riêng được cải thiện. Năm 2015 sản lượng tiêu thụ xi măng toàn ngành ước đạt 72 triệu tấn tăng 4% so với năm 2014. (Trong đó: Lượng tiêu thụ nội địa ước khoảng 55,5 triệu tấn tăng trưởng 10% so với 2014, lượng xuất khẩu ước khoảng 16,5 triệu tấn giảm 19% so với 2014).

b/ Khó khăn.

- Cầu về xuất khẩu trong năm ước tính giảm 19% điều này làm cho sức cạnh tranh trong nước trở nên gay gắt hơn. Giá xuất khẩu Clinker giảm mạnh cụ thể với xi măng La Hiên giá xuất khẩu đầu năm 609.000đ/tấn, cuối năm là 527.000 đ/tấn giảm 14% giá bán.

- Khu vực thị trường truyền thống của Xi măng La Hiên có vị trí địa lý và giao thông ngày càng thuận lợi; Tạo điều kiện cho các thương hiệu xi măng khác xâm nhập dễ dàng hơn (như xi măng Xuân Thành, Pomihoa, XI8...)

- Xi măng La Hiên cũng bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi công tác quản lý trọng tải lưu hành xe vận chuyển, làm tăng chi phí vận chuyển dẫn đến giá bán sản phẩm xi măng tăng cao.

- 02 dây chuyền thiết bị sản xuất xi măng lò quay do Trung Quốc sản xuất sau nhiều năm hoạt động (DCI 10 năm; DCII 5 năm) đã xuống cấp thường phát sinh những sự cố.

II/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2015.

STT	Chỉ tiêu	Đ V T	KH năm 2015	TH năm 2014	TH năm 2015	% TH KH	% TH 2015 2014
A	Chỉ tiêu hiện vật						
I	Sản lượng sản xuất	Tấn	650.000	620.661,11	688.097,12	105,86%	110,87%
1	Xi măng	"	500.000	464.206,92	570.470,31	114,09%	122,89%
2	Clinker thương phẩm	"	150.000	156.454,19	117.626,81	78,42%	75,18%
II	Sản lượng tiêu thụ	"	650.000	620.583,11	687.971,42	105,84%	110,86%
1	Xi măng	"	500.000	464.128,92	570.344,61	114,07%	122,88%
2	Clinker thương phẩm	"	150.000	156.454,19	117.626,81	78,42%	75,18%
B	Doanh thu		573.548,77	581.913,70	649.732,89	113,28%	111,65%
1	Xi măng	Tr.đ	474.507,64	464.863,48	572.047,45	120,56%	123,06%
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	93.163,64	100.607,99	74.291,43	79,74%	73,84%
3	Doanh thu, TN khác	Tr.đ	5.877,49	16.442,22	3.394,02	57,75%	20,64%
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.505,73	26.886,65	32.521,88	185,78%	120,96%
D	Cổ tức (dự kiến)		10%	10%	12%	120%	120%
G	Nộp NS nhà nước	Tr.đ	24.559,63	21.622,19	29.929,70	121,87%	138,42%
E	Lao động và thu nhập						
1	Lao động định mức	Người	773	761	773	100%	101,57%
2	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	5.896.836	6.011.568	6.933.400	117,57%	115,33%

III. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015 kinh tế thế giới đã có những tín hiệu tích cực, kinh tế trong nước có dấu hiệu đi qua vùng đáy. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015 tương đối cao đạt khoảng 6,68%, lạm phát giảm, lãi suất ổn định, nhiều dự án đầu tư xây dựng đặc biệt là các dự án bất động sản, cơ sở hạ tầng, giao thông đã được triển khai xây dựng.

Song do tình trạng cung vượt cầu rất lớn đối với lĩnh vực sản xuất xi măng, mức dư thừa sản phẩm trong ngành còn cao, sản phẩm chịu sức cạnh tranh khốc liệt tại thị trường nội địa, tỷ giá biến động tăng trên 5%.

Đối với Công ty cổ phần xi măng La Hiên năm 2015 cũng vẫn còn gặp nhiều khó khăn tại thị trường trong nước do nằm trong vùng có mật độ các nhà máy xi măng nhiều nhất cả nước, tình trạng cạnh tranh tại các khu vực là thị trường truyền thống rất quyết liệt làm cho thị phần giảm ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm.

Năm 2015 Công ty đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, ngay từ những tháng đầu năm Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để thực hiện điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 687.971,42 tấn/KH 650.000 tấn = 105,84% kế hoạch giao, doanh thu tiêu thụ sản phẩm và thu nhập khác thực hiện đạt 649,73/KH 573,55 tỷ đồng = 113,28% kế hoạch giao. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 32,52/KH 17,51 tỷ đồng = 185,72% kế hoạch giao, sản xuất đảm bảo an toàn.

Các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch, đồng thời Hội đồng quản trị và ban điều hành tiếp tục vận dụng tối đa các lợi thế trong kinh doanh, phát huy trí tuệ tập thể tiết kiệm tốt các yếu tố chi phí trong sản xuất, áp dụng tốt các sáng kiến kỹ thuật, công nghệ và lựa chọn bán hàng tại các vùng thị trường mang lại lợi ích cao do vậy đã mang lại lợi nhuận tốt hơn so với kế hoạch đề ra. Có thể nói Công ty cổ phần xi măng La Hiên đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015, sản xuất được duy trì ổn định và đang trên đà tăng trưởng; việc làm và đời sống của người lao động được quan tâm; lợi ích của các cổ đông được đảm bảo.

1/ Những tiên bộ Công ty đã đạt được.

Đứng trước những thách thức và những biến động của thị trường, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức cố gắng để bám sát tình hình thị trường nhằm kịp thời đưa ra những quyết sách điều chỉnh cho phù hợp, giảm thiểu những thiệt hại cho Công ty.

Trong công tác điều hành Công ty luôn củng cố, duy trì thường xuyên phân tích giá thành theo tháng để từ đó có các biện pháp giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm. Ban lãnh đạo Công ty đã duy trì các cuộc họp thường xuyên và định kỳ để kiểm điểm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và việc triển khai những chủ trương theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Năm 2015 ban lãnh đạo điều hành công ty đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể, triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát động thi đua tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ đội sản xuất, sự đoàn kết để vượt qua khó khăn trong lao động sản xuất của đội ngũ công nhân, cán bộ trong Công ty đã tạo

nên không khí thi đua, thúc đẩy hoàn thành tốt công việc được. và kết quả được thể hiện rõ nét ở các mặt chủ yếu sau:

*** Công tác tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường:**

Công ty tiếp tục chỉ đạo tập trung nguồn lực đảm bảo chất lượng sản phẩm. Bám sát những biến động của thị trường, giá cả, phân tích khách hàng, đánh giá các đối tượng cạnh tranh, thường xuyên nắm bắt thông tin về nhu cầu của khách hàng để đưa ra các giải pháp thích hợp để tăng sản lượng xi măng bán vào các thị trường có giá bán cao.

Phối hợp chặt chẽ với các nhà máy xi măng trong và ngoài Tổng công ty để quản lý chặt chẽ thị trường, giá bán theo đúng sự chỉ đạo, điều hành thị trường của Tổng công ty nên đã hạn chế được tình trạng các sản phẩm xi măng của các Công ty trong Tổng công ty cạnh tranh nhau giá bán trên cùng một thị trường.

Công ty đã tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời, hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ với khách hàng, đôn đốc việc thu hồi công nợ.

*** Công tác kỹ thuật công nghệ và cơ điện và điều hành sản xuất:**

Công tác kỹ thuật đã có những cố gắng lớn trong kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra với chất lượng xi măng xuất kho luôn đạt 100% theo tiêu chuẩn Việt Nam. Quy hoạch tốt công tác tiếp nhận nguyên nhiên vật liệu, cải tiến công tác kiểm tra, kiểm soát điều chỉnh phối liệu hợp lý, nâng cao được chất lượng clinker sản xuất, thay thế phụ gia có giá thấp trong xi măng để hạ giá thành sản phẩm và đã đạt được hiệu quả kinh tế cao.

Công tác điều độ sản xuất được thực hiện nhịp nhàng, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong sản xuất duy trì hai dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục ổn định. Khâu điều độ quy hoạch kho bãi nguyên vật liệu tận dụng điều kiện kho bãi linh hoạt nên đã bảo quản tốt nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn. Tổ chức bảo dưỡng định kỳ thiết bị dây chuyền sản xuất theo kế hoạch để duy trì tình trạng kỹ thuật phòng ngừa sự cố để tăng thời gian huy động của thiết bị.

Năm 2015 HĐQT Công ty đã quyết định thành lập Ban giám sát thiết bị chuyên trách nhằm theo dõi và trực tiếp tổ chức kiểm tra giám sát công tác quản lý chăm sóc thiết bị của các đơn vị phân xưởng sản xuất, phát hiện các dấu hiệu hư hỏng máy móc thiết bị trong dây chuyền, phối hợp cùng các đơn vị đưa ra phương án xử lý sửa chữa nhằm đảm bảo cho thiết bị dây chuyền hoạt động ổn định về chất lượng, năng suất và tăng thời gian huy động.

*** Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:**

Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa trong sản xuất là vấn đề luôn được quan tâm. Năm 2015 các tập thể và các cá nhân NLD đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật thiết thực có giá trị và làm lợi cho Công ty hàng chục tỷ đồng.

*** Công tác kế hoạch, khoán quản:**

+ Công tác kế hoạch đã bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty để triển khai xây dựng và đề xuất Lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tuần, tháng, quý tới từng đơn vị sản xuất sát với nhiệm vụ, năng lực thiết bị được giao đồng thời tổ chức nghiệm thu, phân tích kiểm điểm và đề xuất các biện pháp để tổ chức và chỉ đạo sản xuất kịp thời.

+ Công tác vật tư đã quản lý, cung ứng vật tư năm 2015 với tổng giá trị trên 329,12 tỷ đồng. Thủ tục mua bán vật tư thực hiện theo đúng quy chế quản lý vật tư của Công ty, của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc và của Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam. Vật tư mua đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của sản xuất.

*** Công tác quản lý kế toán, tài chính:**

Hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện tốt chức năng tổ chức công tác hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty. Phục vụ kịp thời các yêu cầu về vốn của các bộ phận theo đúng chế độ quy định. Đồng thời cũng làm tốt công tác tham mưu cho Giám đốc trong hoạt động tài chính, góp phần điều tiết và sử dụng đồng vốn của Công ty một cách an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, nộp BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động đầy đủ và đúng quy định. Thực hiện kiểm soát tốt các khoản thu chi theo đúng chế độ, đơn độc các bộ phận chấp hành các quy định về kế toán tài chính.

Quản lý tốt tiền vốn, tài sản của Công ty; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, sử dụng đồng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt chi phí tài chính góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, cải thiện hệ số nợ phải trả trên vốn chủ, hệ số khả năng thanh toán và công nợ phải thu của khách hàng đạt vượt mức kế hoạch Tổng công ty giao. Quản lý tốt sổ cổ đông và thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định.

*** Công tác Tổ chức nhân sự và Lao động tiền lương:**

Trong năm 2015 đã chủ động cùng các đơn vị liên quan cân đối, sắp xếp cơ cấu lại lao động hợp lý đảm bảo đủ định biên cho dây chuyền sản xuất chính, giảm thiểu lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ tính đến thời điểm 31/12/2015 số lao động hiện có của Công ty là 718 người giảm 29 người so với số đầu năm 2015. Năm 2015 lập quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020, những cán bộ nằm trong diện quy hoạch được bồi dưỡng, hướng dẫn, mạnh dạn giao việc để thử thách, phát triển, có phương án chuẩn bị sẵn sàng nguồn thay thế cán bộ tại chỗ.

Công tác tiền lương đã tổ chức quản lý và phân phối tiền lương, tiền công cho người lao động an toàn thỏa đáng đúng nguyên tắc, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ không có vi phạm trong phân phối thu nhập đối với người lao động. Giải quyết các chế độ BHXH, YT, KPCĐ cho người LĐ trong Công ty đầy đủ đúng pháp luật. Công tác khen thưởng, kỷ luật thực hiện tốt theo đúng các quy định của Công ty.

*** Các phân xưởng sản xuất:**

Các phân xưởng trong năm nhìn chung đã chủ động trong công việc dựa trên kế hoạch được giao và các chỉ tiêu đã giao khoán. Nhìn chung các phân xưởng sản xuất và phục vụ cơ điện đã phát huy tính tự chủ, sáng tạo trong sản xuất phối hợp nhịp nhàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

*** Khối phục vụ:**

Đã giúp việc cho Lãnh đạo Công ty chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho CNVC -LĐ. Quan tâm cải tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp, chú trọng xây dựng khu tập thể xóm thợ cho CNVC trở thành khu tập thể văn hóa.

Lực lượng bảo vệ phối hợp tốt với địa phương trong địa bàn làm công tác an ninh trật tự khu vực, giữ gìn trật tự an ninh, đẩy lùi tệ nạn xã hội, thực hiện tốt công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

*** Công tác an toàn bảo hộ lao động:**

Công tác ATBHLĐ năm 2015 luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên. Hội đồng BHLĐ của Công ty đã tham mưu tư vấn tích cực cho Công ty về công tác AT-VSLĐ. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát những công việc, những nơi có nhiều nguy cơ gây ra TNLĐ, đề xuất được nhiều biện pháp phòng ngừa TNLĐ, bệnh nghề nghiệp. Tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về BHLĐ: Công việc này được thực hiện thường xuyên, kết hợp áp dụng qui chế thưởng phạt trong công tác AT-BHLĐ để tăng thêm hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VNĐ) và đã phản ánh đúng, trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

- Trích khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao thực hiện theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định .

- Thanh toán cho người bán đúng hợp đồng, các khoản gốc, lãi vay đến hạn trong năm đều đã được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn.

- Trích lập các quỹ theo Luật định: Việc trích lập các quỹ và việc sử dụng các quỹ trong năm do HĐQT Công ty quyết định trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2.1. Tình hình tài sản

* Tình hình tài sản tại thời điểm 31/12/2015:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015
I	Tài sản ngắn hạn	65.725.690.331
II	Tài sản dài hạn	474.887.684.521
	Tổng cộng	540.613.374.852

* Tình hình công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015
1	Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	19.286.151.377
2	Trả trước cho người bán	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	655.092.997
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.412.104.128)
	Tổng cộng	18.529.140.246

Trong năm Công ty đã phát huy tối đa việc sử dụng tài sản và tiền vốn nhằm đạt được những lợi ích cao nhất. Tính đến thời điểm 31/12/2015 giá trị tổng tài sản của Công ty giảm gần 75 tỷ so với thời điểm 31/12/2014 chủ yếu do giá trị tài sản cố định trích khấu hao và không đầu tư bổ sung đồng thời nhượng bán thanh lý một số tài sản đã lạc hậu và một số tài sản khác không có nhu cầu sử dụng đã hết khấu hao để thu hồi vốn với giá trị thu hồi 1,49 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm gần 5 tỷ đồng, chi phí trả trước dài hạn giảm trên 8 tỷ đồng.

Đối với các khoản công nợ phải thu đều được đối chiếu xác nhận với khách hàng đầy đủ và đây cũng là khoản nợ luân chuyển trong thời hạn cho phép. Tuy nhiên trong năm 2015 cũng để phát sinh 1,02 tỷ đồng công nợ phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi do quá thời hạn thanh toán trong hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2.2. Tình hình nợ phải trả

* Dư nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015
I	Nợ ngắn hạn	134.747.939.921
II	Nợ dài hạn	107.711.666.670
	Tổng cộng	242.459.606.591

*** Tình hình công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2015:**

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015
1	Phải trả người bán	128.931.565.910
2	Người mua trả tiền trước	96.414.984
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	10.999.623.870
4	Phải trả người lao động	18.946.590.139
5	Phải trả nội bộ	0
6	Các khoản phải trả khác	12.701.913.591
	<i>Trong đó: + Tiền cổ tức trả cho các Nhà đầu tư</i>	<i>12.153.345.500</i>
	<i>+ Các khoản phải trả khác</i>	<i>548.568.091</i>
7	Chi phí phải trả	1.814.423.821
8	Vay và nợ ngắn hạn	134.747.939.921
9	Vay và nợ dài hạn	107.711.666.670
10	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	6.276.980.031

*** Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.**

Do Công ty có chính sách trả tiền chậm cho nhà cung cấp, nên việc công nợ phải trả luân chuyển thường xuyên do đó không có biến động lớn nào về công nợ phải trả.

Đối với Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước do có chính sách được chậm trả khi ngân sách còn có nợ tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế.

*** Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.**

Công ty không có khoản nợ phải trả xấu, các khoản nợ phải trả đều được kiểm soát và thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Trong năm do biến động tăng của tỷ giá ngoại tệ cũng đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty với số tiền 1,23 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2015 Công ty đang có khoản vay nợ ngoại tệ để thực hiện đầu tư cho các dự án với số tiền dư: 275.507,04 USD. Trong năm đã tiết kiệm tốt chi phí lãi vay góp phần đáng kể tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2015 Công ty đã tổ chức sắp xếp, cơ cấu hợp lý hóa lao động trong toàn Công ty, tính đến thời điểm 31/12/2015 đã giảm số lao động so với thời điểm 31/12/2014 là 29 người. Đã áp dụng trả lương cho NLĐ quản lý, phục vụ gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Ban hành Quy định nhiệm vụ cụ thể cho công nhân vận hành thực hiện các nội dung công việc chăm sóc, bảo dưỡng thiết

bị, vệ sinh nơi làm việc đã được tính trong đơn giá tiền lương. Ban hành quy định cơ chế trả lương cho các phân xưởng vận hành khi để xảy ra sự cố thiết bị hoặc sự cố về công nghệ.

Áp dụng Quy chế quản lý công nợ, quy định những nguyên tắc về quản lý và xử lý công nợ trong Công ty cổ phần xi măng La Hiên; Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thu hút lao động thuộc khu vực sản xuất chính và có mức độ ảnh hưởng lớn trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Người lao động có tâm huyết làm việc lâu dài tại Công ty, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, chấp hành tốt các nội quy, quy chế và sự phân công của đơn vị, đạt và vượt năng suất lao động giao khoán, bảo đảm tiến độ chất lượng sản phẩm và an toàn lao động.

Quyết định thành lập Ban giám sát thiết bị để sát sao hơn trong công tác kiểm tra, giám sát thiết bị nhằm bảo dưỡng, khắc phục kịp thời những sự cố thiết bị có thể xảy ra giúp chủ động trong sản xuất và nâng cao tuổi thọ thiết bị.

Tiếp tục rà soát để quản lý chặt chẽ hơn các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng và các chi phí khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục ban hành các quy chế quản lý nhằm quản lý tốt hơn và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững.

- Tiếp tục công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm: Bám sát những diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách kịp thời phù hợp, giữ thị trường truyền thống nhất là thị trường tiêu thụ trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tạo điều kiện cho các Cổ đông thực sự là người làm chủ doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; cải tiến, thiết lập phương thức quản lý tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kiện toàn bộ máy theo hướng tinh, gọn và chất lượng, tăng cường bộ phận khai thác thị trường, tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng và ổn định.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

I/ Đặc điểm tình hình.

Năm 2016 nền kinh tế vĩ mô Việt Nam được dự báo sẽ có nhiều khởi sắc đáng kể, GDP đạt khoảng 6,7 ÷ 7%. Bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến về chính trị phức tạp tạo ra nhiều cơ hội, cũng như thách thức đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực phấn đấu cao nhất, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Năm 2016 dự báo thị trường tiêu thụ xi măng sẽ chịu sự cạnh tranh khốc liệt, khó khăn và thách thức đối với Công ty là rất lớn.

II/ Mục tiêu nhiệm vụ chính.

Mục tiêu nhiệm vụ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI là : Duy trì sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động.

1/ Các chỉ tiêu chủ yếu.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Ghi chú
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	650.000	
2	Doanh Thu	1000đ	577.555.436	
3	Nộp NS nhà nước	1000đ	26.369.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	27.000.000	
	Tỷ lệ cổ tức	%	10	
5	Lao động định mức	Người	789	
6	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	6.500.000	

Đánh giá được những khó khăn của năm 2015, sau khi xem xét Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 27 tỷ đồng giảm so với thực hiện năm 2015.

Nguyên nhân: Do công ty tăng cường đầu tư sửa chữa thay thế thiết bị sau nhiều năm hoạt động để duy trì tuổi thọ và thời gian huy động, đảm bảo cho sự ổn định sản xuất và phát triển công ty bền vững hơn.

Do giá bán clinker xuất khẩu đã giảm mạnh, giá xi măng trên thị trường đang phải chịu áp lực giảm giá rất lớn trong năm 2016.

2/ Kế hoạch ĐTXD năm 2016.

Tổng giá trị đầu tư ước tính: 20.100 triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như:

- + Dự án mỏ đá vôi Đồng Chuông: 4.500 triệu đồng.
- + Đền bù giải phóng mặt bằng mỏ sét Cúc Đường: 2.800 triệu đồng.

- + Đèn bù vành đai an toàn mỏ đá La Hiên: 2.000 triệu đồng.
- + Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất: 10.800 triệu đồng.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 của Giám đốc Công ty CP xi măng La Hiên - VVMI.

Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên xin kính trình đại hội.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Văn Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

***Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty
cổ phần xi măng La Tiên VVMI***

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 với những nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015

1. Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý các hoạt động kinh doanh trong năm 2015 theo các nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thông kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động công tác kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2015; đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty năm 2015.

II. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về thù lao của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã trả thù lao cho Ban kiểm soát theo Nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên năm 2015 cụ thể như biểu sau:

Bảng 1: Phụ cấp của Ban kiểm soát năm 2015

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Hạnh	Trưởng BKS	9.096.500	Đến 15/4/2015
2	Phạm Đình Nguyên	Trưởng BKS	22.091.500	Từ 15/4/2015
3	Lã Đại Dương	Thành viên BKS	29.366.400	
4	Nguyễn Xuân Hậu	Thành viên BKS	29.366.400	
	Tổng cộng		89.920.800	

2. Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm không phát sinh chi phí hoạt động nào.

III. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát

1. Về công tác quản trị và điều hành Công ty

a. Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT, có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, ban hành bổ sung, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- Giao Giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã đề ra.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2015, Hội đồng quản trị đã định hướng, chỉ đạo Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, bảo toàn và phát triển được vốn của Công ty.

b. Ban Điều hành:

Cùng với HĐQT, Ban điều hành có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2015 thị trường tiêu thụ xi măng có những chuyển biến tích cực tuy nhiên mức cạnh tranh vẫn diễn ra khốc liệt; Song Ban điều hành đã nỗ lực tìm các giải pháp để hạ giá thành sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ, cụ thể:

- Công ty đã có những giải pháp thích hợp để tăng hiệu quả SXKD; sản lượng tiêu thụ đạt 687.971/KH 650.000 tấn; Đặc biệt tăng thị phần tại thị trường truyền thống Thái Nguyên từ 348.078 tấn năm 2014 lên 376.065 tấn cho năm 2015, tăng giá bán xi măng cao hơn so với kế hoạch giao làm tăng hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Tăng mức Clinker, tăng tỷ lệ pha phụ gia so với kế hoạch, góp phần giảm giá thành sản phẩm và ổn định được chất lượng sản phẩm.

- Điều hành và kiểm soát tốt về năng suất các thiết bị chính như: máy nghiền liệu, nghiền than, nghiền xi măng nên đã đảm bảo duy trì sản xuất giảm thời gian huy động giờ cao điểm, tận dụng tối đa thời gian thấp điểm tiết kiệm chi phí điện năng, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Trong năm 2015 Ban điều hành đã chỉ đạo các bộ phận có liên quan trong Công ty thực hiện nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ đưa tro bay vào sản xuất clinker, cải tạo 03 máy đóng bao, cải tạo ghi lạnh cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

Kết quả năm 2015, bộ máy điều hành đã hoàn thành vượt mức kết quả sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể: lợi nhuận trước thuế đạt 32,552 tỷ đồng/kế hoạch: 17,506 tỷ đồng bằng 185,74% so với kế hoạch, tỷ lệ trả cổ tức đạt 12%/ kế hoạch: 10% bằng 120% so với kế hoạch.

2. Về tình hình hoạt động tài chính kế toán của Công ty

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban kiểm soát đánh giá cao bộ phận Tài chính - Kế toán Công ty trong việc cập nhật và áp dụng kịp thời, đúng, đủ các thay đổi của chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC có hiệu lực từ 01/01/2015, Và sự lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam làm công ty kiểm toán. Sau khi thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được lập lại

theo kết quả kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán PKF, Ban kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Bảng 2: Bảng cân đối kế toán

DVT: Đồng

A	TÀI SẢN	Năm 2015	Năm 2014
I	Tài sản ngắn hạn	65.725.690.331	74.441.029.223
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.270.626.480	1.409.479.223
-	Tiền	2.270.626.480	1.409.479.223
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.529.140.246	22.737.984.070
-	Phải thu của khách hàng	19.286.151.377	22.473.402.830
-	Trả trước cho người bán	0	132.832.000
-	Phải thu ngắn hạn khác	655.092.997	523.749.049
-	Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.412.104.128)	(391.999.809)
3	Hàng tồn kho	44.925.923.605	50.293.565.930
-	Hàng tồn kho	45.129.541.924	50.293.565.930
-	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(203.618.319)	0
II	Tài sản dài hạn	474.887.684.521	541.076.657.571
1	Các khoản phải thu dài hạn	226.693.205	198.609.514
2	Tài sản cố định	469.932.665.510	527.669.879.105
-	Tài sản cố định hữu hình	453.075.375.458	510.092.130.339
	<i>Nguyên giá</i>	<i>915.205.147.230</i>	<i>919.215.955.541</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(462.129.771.772)</i>	<i>(409.123.825.202)</i>
-	Tài sản cố định vô hình	16.857.290.052	17.577.748.766
	<i>Nguyên giá</i>	<i>21.458.340.973</i>	<i>21.458.340.973</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(4.601.050.921)</i>	<i>(3.880.592.207)</i>
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	382.146.783	427.662.845
3	Tài sản dài hạn khác	4.346.179.023	12.780.506.107
-	Chi phí trả trước dài hạn	4.346.179.023	12.780.506.107
-	Tài sản dài hạn khác	0	0
	Cộng tài sản	540.613.374.852	615.517.686.794

B	NGUỒN VỐN		
I	Nợ phải trả	422.453.812.142	506.680.578.487
1	Nợ ngắn hạn	314.742.145.472	300.723.670.614
-	Phải trả người bán ngắn hạn	128.931.565.910	104.508.959.669
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	96.414.984	2.812.442.588
-	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	10.999.623.870	8.854.011.818
-	Phải trả người lao động	18.946.590.139	11.634.621.745
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.814.423.821	1.275.694.610
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	0	886.059.451
-	Phải trả ngắn hạn khác	12.701.913.591	10.771.838.308
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	226.693.205	0
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	134.747.939.921	157.045.849.472
-	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	6.276.980.031	2.934.192.953
2	Nợ dài hạn	107.711.666.670	205.956.907.873
-	Phải trả dài hạn người bán	0	24.000.000.000
-	Vay và nợ dài hạn	107.711.666.670	181.956.907.873
II	Vốn chủ sở hữu	118.159.562.710	108.837.108.307
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	464.476.156	464.476.156
-	Quỹ đầu tư phát triển	17.695.086.554	8.372.632.151
	Cộng nguồn vốn	540.613.374.852	615.517.686.794

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Bảng 3: Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	646.790.228.309	575.306.633.936
2	Giá vốn hàng bán	555.398.525.290	493.813.958.756

3	Lợi nhuận gộp	91.391.703.019	81.492.675.180
4	Doanh thu hoạt động tài chính	20.595.497	32.774.615
5	Chi hoạt động tài chính	23.539.938.941	30.954.584.493
	<i>Trong đó: Lãi vay</i>	<i>22.303.532.644</i>	<i>30.167.353.738</i>
6	Chi phí bán hàng	10.272.084.975	7.436.227.132
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.139.583.636	17.971.040.165
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	32.460.690.964	25.163.598.005
9	Thu nhập khác	2.057.979.507	6.574.293.724
10	Chi phí khác	1.996.788.306	4.851.244.709
11	Lợi nhuận khác	61.191.201	1.723.049.015
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	32.521.882.165	26.886.647.020
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.204.090.160	4.280.521.106
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	25.317.792.005	22.606.125.914
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.531,78	2.260,61

4. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,21	0,25
+	Hệ số thanh toán nhanh:	0,07	0,08
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,82
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,58	4,66
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+	Vòng quay hàng tồn kho:	10,86	8,72
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,20	0,93
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,039	0,039

+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,214	0,208
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,047	0,037
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,050	0,044

Nhìn chung những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn cho thấy Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI có hệ thống quản trị tốt và hiệu quả. Tuy nhiên các hệ số về khả năng thanh toán còn thấp so với yêu cầu chung.

IV. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2015, HĐQT cùng Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng với các quy định hiện hành, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời; Đồng thời Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2015.

IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong bối cảnh nền kinh tế nước nhà đang trên đà tăng trưởng trở lại và ngày càng hội nhập sâu rộng, các hiệp định kinh tế song phương, đa phương như APTA, WTO, mà đặc biệt là hiệp định kinh tế TPP đang đưa Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đến với nhiều cơ hội cũng như thách thức rất lớn; Bên cạnh đó cổ phiếu Công ty sẽ được thực hiện niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán bởi vậy để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016, tạo được giá trị cổ phiếu trên sàn, đem lại lợi ích cho cổ đông Ban kiểm soát đề nghị bộ máy điều hành công ty cần quan tâm một số nội dung sau:

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới đưa vào thực tiễn nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục quản lý tốt chất lượng vật liệu sản xuất, phối liệu sống nhằm nâng cao chất lượng clinker sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia trong xi măng và giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một tấn sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị hợp lý, đúng định kỳ đồng thời tăng cường công tác kiểm tra sớm phát hiện các sự cố về thiết bị, công nghệ có thể xảy ra để có phương án xử lý kịp thời nhằm đưa thiết bị trở lại hoạt động sớm nhất có thể. Tìm hiểu và phân tích rõ nguyên nhân gây ra sự cố từ đó đưa ra biện pháp đề phòng nhằm hạn chế việc phải dừng nhiều lần do cùng một nguyên nhân để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng thời gian hoạt động của thiết bị.

- Tăng cường các hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, giữ vững và phát triển trên thị trường truyền thống; đặc biệt là thị trường tỉnh Thái Nguyên và không ngừng phát triển thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ.

- Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, giảm dư nợ khách hàng bình quân, an toàn và tăng vòng quay vốn.

- Có các biện pháp hữu hiệu để tăng hệ số khả năng thanh toán, giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện việc quản lý, lưu ký, giao dịch cổ phiếu, công bố thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật đảm bảo lợi ích cho tổ chức và cá nhân giao dịch mua bán cổ phiếu và cổ đông Công ty.

- Điều hành một cách linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016.

- Sau khi đại hội cổ đông thông qua quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015. Đề nghị Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông theo phương án đã được Đại hội thông qua./.

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2016

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Đình Nguyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 036../TTr – HĐQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của
Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã họp và thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2015.

Theo thông báo số 047/TB-HĐQT ngày 16 tháng 07 năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Tiên về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015. Công ty TNHH kiểm toán AFC nay là **Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam** – Chi nhánh Hà Nội đã thực hiện xong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

(Kèm theo Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT, VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Ngọc Sơn

Số: 037./TTr – HDQT

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2015 của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 sau kiểm toán độc lập của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 của Công ty với những nội dung cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đ)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận trước thuế	32.521.882.165	
2	Các khoản CF không được khấu trừ	223.982.200	
3	Lợi nhuận trước thuế tính thuế TNDN	32.745.864.365	3=1+2
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.204.090.160	4=3*22%
5	Lợi nhuận sau thuế	25.317.792.005	5=1-4
6	Chi trả cổ tức/vốn cổ đông	12.000.000.000	12%
7	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ	13.317.792.005	7=5-6
7.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	9.322.454.403	7.1=7*70%
7.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.995.337.602	7.2=7*30%
Tr.đó:	a. Quỹ khen thưởng	2.304.551.281	a=(7.2-c)*60%
	b. Quỹ phúc lợi	1.536.367.521	b=(7.2-c)*40%
	c. Quỹ khen thưởng ban điều hành quản lý	154.418.800	1 tháng lương TH

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HDQT, VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Ngọc Sơn

Số: 038.../TTr – HDQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP xi măng La Hiên VVMI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/04/2014.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được đính kèm của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HDQT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGÔ NGỌC SƠN

CÁC NỘI DUNG ĐIỀU LỆ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Đính kèm cùng Tờ trình số 038/2016/ETr - HĐQT ngày 28/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ)



STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2014	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Điểm c Khoản 1 Điều 1	c. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này	Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty	Điều chỉnh dẫn chiếu	Khoản 29 Điều 4 Luật DN 2014
2.	Điểm d Khoản 1 Điều 1	d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/12/2005	d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Điều chỉnh dẫn chiếu	
3.	Điểm g Khoản 1 Điều 1	g. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HĐQT bổ nhiệm	g. "Người quản lý công ty" bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty	Điều chỉnh dẫn chiếu	Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014
4.	Khoản 4 Điều 2	Công ty là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin,....	Công ty là công ty con của Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP,....	Điều chỉnh tên TCT	
5.	Khoản 2 Điều 3	Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:	Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:	Bổ sung thêm mã ngành nghề	
6.	Khoản 6 Điều 2	Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty	Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty	Chuẩn hóa thuật ngữ	
7.	Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa lại toàn bộ Điều 4 như sau: Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	Luật DN 2014 đã bỏ quy định chi kinh doanh những ngành nghề ghi trên Giấy ĐKKD, theo đó Công ty được tự to tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ trường	Điều 7, Điều 8, Điều 17 Luật DN 2014

				hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật	
8.	Điều 5	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần	Hiện tại Công ty không còn cổ đông sáng lập	
9.	Điểm b Khoản 1 Điều 5	b. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Công ty có thể điều chỉnh Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Ngoài quyền tăng vốn điều lệ thì công ty có thể điều chỉnh giảm vốn điều lệ trong một số trường hợp nhất định	Điều 111 Luật DN 2014
10.	Khoản 3 Điều 5	3. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác của các cổ đông sáng lập được nêu tại phụ lục đính kèm Điều lệ này.	Xóa bỏ	Hiện tại Công ty không còn cổ đông sáng lập	
11.	Điểm b Khoản 4 Điều 5	b) Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 87.2 Luật doanh nghiệp.	Xóa bỏ	Luật DN 2014 không còn quy định	
12.	Khoản 6 Điều 5	6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật	5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật	Chỉnh sửa phù hợp quy định pháp luật	
13.	Khoản 6 Điều 6	6. Sổ đăng ký cổ đông: a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày đăng ký kinh doanh. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có	6. Sổ đăng ký cổ đông: a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày đăng ký kinh doanh. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít	Sửa đổi, bổ sung theo điều 121 Luật doanh nghiệp 2014	

		<p>các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, trụ sở của Công ty. - Tổng số cổ phần được quyền phát hành, loại cổ phần được quyền phát hành và tổng số cổ phần được quyền phát hành của từng loại. - Tổng số cổ phần đã phát hành từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp. - Tên cổ đông được sắp xếp theo vần chữ cái, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. <p>b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu trữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết. Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.</p>	<p>nhất phải có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, trụ sở của Công ty. - Tổng số cổ phần được quyền phát hành, loại cổ phần được quyền phát hành và tổng số cổ phần được quyền phát hành của từng loại. - Tổng số cổ phần đã phát hành từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp. - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; - Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. <p>b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.</p> <p>c) Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>		
14.	Điều 8		<p>Bổ sung:</p> <p>5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định</p>	Bổ sung phù hợp quy định pháp luật	Điều 126 Luật DN 2014

			<p>của pháp luật về dân sự.</p> <p>6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</p> <p>7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.</p> <p>8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại điểm a khoản 6 Điều 6 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p>		
15.	Điểm g Khoản 2 Điều 11	Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật	Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty		Điểm g khoản 1 Điều 114 Luật DN 2014
16.	Điểm h Khoản 2 Điều 11	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp	h. Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật DN	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp Luật DN 2014	
17.	Khoản 3 Điều 11	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 05% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% (Mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:	Chỉnh sửa lại tỷ lệ cho phù hợp	Khoản 2 Điều 114 Luật DN 2014
18.	Điểm b Khoản 3 Điều 11	b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 79 Luật Doanh nghiệp	b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp Luật DN 2014	
19.	Khoản 2 Điều 12	2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác	2. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc		Khoản 1 Điều 115 Luật DN 2014

		mua lại cổ phần. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì các thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;	người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.		
20.	Điểm d Khoản 3 Điều 13	Khi số thành viên của HĐQT ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	Khi số thành viên của HĐQT, <u>Ban kiểm soát</u> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.		Điểm b Khoản 3 Điều 136 Luật DN 2014
21.	Điểm f Khoản 3 Điều 13	f) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	f) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp Luật DN 2014	
22.	Điểm a Khoản 4 Điều 13	Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.	Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.		Khoản 4 Điều 136 Luật DN 2014
23.	Khoản 1 Điều 14	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán; b) Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty; c) Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty; d) Báo cáo của các kiểm toán viên; e) Kế hoạch phát triển kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty;	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b) Báo cáo tài chính hàng năm; c) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;		Khoản 2 Điều 136 Luật DN 2014

			<p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>		
24.	Điểm l Khoản 2 Điều 14	l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty.	Phù hợp quy định Luật DN 2014	Điểm d khoản 2 Điều 135 Luật DN 2014
25.	Điểm n Khoản 2 Điều 14	n) Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;	Xóa bỏ		Khoản 2 Điều 152 Luật DN 2014 về việc CTCP do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch HĐQT không được kiêm Giám đốc
26.	Điểm o Khoản 2 Điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 Luật DN với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;		Điều 162 Luật DN 2014
27.	Điều 15		<p>7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</p> <p>b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;</p>	Bổ sung thêm quy định	Theo quy định tại điều lệ mẫu của Tập đoàn Than – Khoáng sản VN

			<p>c) Cổ đông nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột của người quản lý và người có thẩm bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;</p> <p>8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền.</p> <p>9. Cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>		
28.	Khoản 1 điều 16	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Thay đổi lại tỷ lệ	Theo quy định tại điều lệ mẫu của Tập đoàn Than – Khoáng sản VN
29.	Điểm a Khoản 2 Điều 17	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương		Khoản 1 Điều 137 Luật DN 2014

			trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;		
30.	Bổ sung Khoản 2 Điều 17		<p><i>Bổ sung:</i></p> <p>d. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>f. Các công việc khác phục vụ cuộc họp</p>	Theo Luật DN 2014	Khoản 7 Điều 136 Luật DN
31.	Khoản 3 Điều 17	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Theo Luật DN 2014	Khoản 1 Điều 139 Luật DN
32.	Khoản 4 Điều 17	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất năm	Luật DN 2014 cho phép Điều lệ quy định thời hạn gửi kiến nghị có thể nhiều hơn ba	Khoản 2 Điều 138

		làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	(05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	ngày, do đó quy định thời hạn dài hơn để ban tổ chức đại hội có thêm thời gian xem xét, chuẩn bị	
33.	Điểm b khoản 5 Điều 17	b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 05% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên;	b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 10% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên;	Thay đổi lại tỷ lệ cho phù hợp với khoản 3 điều 11 Điều lệ	
34.	Khoản 7 Điều 17	7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	Xóa bỏ	Đã quy định ở điểm e khoản 2 Điều 17	
35.	Khoản 1 Điều 18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều chỉnh điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ phù hợp với quy định pháp luật	Điều 141 Luật DN 2014
36.	Khoản 2 Điều 18	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Thay đổi điều kiện tiến hành họp lần thứ 2 phù hợp quy định mới của Luật DN 2014	Điều 141 Luật DN 2014
37.	Điểm a, c Khoản 3 Điều 19	a. Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể làm Chủ tọa đại hội,	a. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban	Chỉnh sửa toàn bộ nội dung Khoản 3 Điều 19 phù hợp quy định pháp	Khoản 2 Điều 142 Luật DN 2014

		thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển đề đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp. c) Chủ tọa đề cử thư ký để lập biên bản đại hội;	kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;	luật	
38.	Khoản 7 Điều 19	Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.	Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;		Khoản 8 Điều 142 Luật DN 2014
39.	Khoản 1,2 Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi	Điều chỉnh điều kiện thông qua nghị quyết ĐHCĐ phù hợp quy định Luật DN 2014.	Điều 144 Luật DN 2014

		giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.		
40.	Khoản 4 Điều 20	4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua (việc thông báo có thể thông qua website của Công ty).	4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	Điều chỉnh cho phù hợp với khoản 5 điều 144 Luật DN 2014	
41.	Khoản 1 điều 21	1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Thay đổi lại tỷ lệ theo Luật DN 2014	Khoản 4 điều 144
42.	Khoản 2 Điều 21	2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.	2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật DN 2014. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu	Chuẩn hóa thuật ngữ, bổ sung thời hạn gửi lấy phiếu ý kiến, việc lập danh sách cổ đông và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến phù hợp quy định mới của luật	Điều 145 luật DN 2014

			kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật DN 2014	DN 2014	
43.	Khoản 4 Điều 21	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết	Bổ sung trường hợp lấy ý kiến không được gửi về	Điểm b khoản 4 Điều 145 Luật DN 2014
44.	Khoản 6 Điều 21	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;	Quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử, phù hợp quy định luật DN 2014	Khoản 6 Điều 145 Luật DN 2014
45.	Khoản 8 Điều 21	8. Quyết định được thông qua theo hình thức ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Chuẩn hóa thuật ngữ, phù hợp quy định luật DN 2014	Khoản 8 điều 145 luật DN 2014
46.	Khoản 1 Điều 22	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 106 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp		Khoản 1 điều 146 Luật DN

			có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.		
47.	Khoản 2 Điều 22	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có) trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.		Khoản 3 điều 146 Luật DN
48.	Điều 23	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật DN 2014 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ ngợi quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật DN và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật DN; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	Điều chỉnh đôi tượng có quyền yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết ĐHCĐ phù hợp luật DN 2014	Khoản 3 Điều 11, Điều 147 luật DN 2014
49.	Điều 23	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ	Chỉnh sửa nội dung phù hợp quy định pháp luật	Điều 147 Luật DN 2014

		<p>Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này</p>	<p>công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp này;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>		
50.	Khoản 5 Điều 24	<p>5. Giới thiệu, đề cử vào HĐQT</p> <p>Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>5. Giới thiệu, đề cử vào HĐQT</p> <p>Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>		
51.	Điểm d, 1 Khoản 3 Điều 25	<p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;</p> <p>l. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp</p>	<p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty;</p> <p>l. Quyết định giải pháp phát triển thị trường,</p>	Quy định cụ thể tỷ lệ	Điểm h Khoản

		thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 120.1 và Điều 120.3 của Luật doanh nghiệp	tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 162.1 và Điều 162.3 của Luật doanh nghiệp		2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp
52.	Điểm a Khoản 4 Điều 25	a) Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	a. Hợp đồng mua, bán, cho vay, vay và hợp đồng khác của Công ty, trừ trường hợp đồng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 điều 162 luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp với nội dung, phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 điều 149 luật DN 2014
53.	Khoản 1 Điều 26	1. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. HĐQT bầu một thành viên của HĐQT làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;	Bổ sung thêm theo khoản 3 Điều 152 Luật DN	Khoản 1 điều 152 luật DN 2014

			<p>d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p>		
54.	Khoản 4 Điều 27	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 và 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2 và 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.	Phù hợp quy định luật DN 2014	Khoản 5 Điều 153 Luật DN
55.	Khoản 7 Điều 27	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT chậm nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	Điều chỉnh thời hạn gửi thông báo họp HĐQT phù hợp quy định pháp luật, bỏ trường hợp từ chối họp HĐQT	Khoản 6 Điều 153 luật DN 2014
56.	Điểm b Khoản 8 Điều 27	b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định mục a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp;	b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định mục a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp;		Khoản 8 điều 153 luật DN 2014
57.	Điểm d Khoản 9	d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh	d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 162.1 của Luật	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp với	

	Điều 27	ngiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	nội dung, phù hợp quy định pháp luật	
58.	Khoản 15 Điều 27	15. Biên bản cuộc họp HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty.	15. Biên bản cuộc họp HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 113 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty.	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp với nội dung, phù hợp quy định pháp luật	
59.	Khoản 4 Điều 29		4. Tiền lương của giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện trong mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo đại hội cổ đông thường niên.	Bổ sung thêm	
60.	Khoản 1, 3 điều 30	1. Bổ nhiệm: HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. 3. Tiêu chuẩn: Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo Điều 57 Luật doanh nghiệp và không	1. Bổ nhiệm: HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp với nội dung, phù hợp quy định pháp luật	Điều 157 Luật DN 2014

		<p>được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>3. Tiêu chuẩn: Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo Điều 65 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>		
61.	Khoản 3 Điều 31	<p>3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a) Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b) Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát;</p>	<p>3. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p>		Khoản 5 Điều 152 luật DN 2014
62.	Điều 32	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ đầu tiên, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên</p>	<p>Điều 32. Thành viên, tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>a) Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với</p>		Thay đổi phù hợp với Điều 163,164 Luật DN 2014

Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

4. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

5. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết

số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. **Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.** Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

- Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

- Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

a) Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) **Kiểm soát viên của công ty phải là kiểm**

của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

6. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng viên vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

7. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ

toán viên hoặc kế toán viên.

3. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

a) Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng viên vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật DN 2014;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d) Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được

	<p>đồng;</p> <p>f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</p> <p>g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.</p> <p>8. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.</p> <p>9. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>phân công;</p> <p>- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</p> <p>f) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.</p> <p>5. Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra đại hội cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>6. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.</p> <p>7. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và</p>		
--	---	--	--	--

			nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.		
63.	Khoản 1 Điều 33	Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	Chỉnh sửa lại dẫn chiếu cho phù hợp Luật DN 2014.	
64.	Khoản 2 Điều 33	2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát: Thành viên của HĐQT, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.	2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát: a). Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. b) Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT. c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. d) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên		Thay đổi lại theo điều 166 Luật DN 2014

			<p>của công ty trong giờ làm việc.</p> <p>e) HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>		
65.	Điểm a, b Khoản 4 Điều 36	<p>a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>a) HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>b) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm a Khoản này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số</p>	<p>Điều chỉnh giá trị giao dịch có liên quan phải được HĐQT/ ĐHCĐ thông qua phù hợp luật DN 2014</p>	<p>Điều 162 luật DN 2014</p>

			phiếu biểu quyết còn lại tán thành.		
66.	Khoản 2 Điều 38	2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên , Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định luật DN 2014	
67.	Điều 40	Lợi nhuận của doanh nghiệp sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phân lợi nhuận còn lại được phân phối như sau: 1. Trả cổ tức 2. Phần còn lại trích quỹ đầu tư phát triển (tối thiểu 30%), quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. Mức trả cổ tức, hình thức trả cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định theo đề nghị của HĐQT.	Lợi nhuận của công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật (nếu có), nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phân lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau: 1. Chia cổ tức; 2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định. 3. Lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được phân phối theo thứ tự như sau: a) Trích quỹ đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có). b) Trích quỹ đầu tư phát triển của công ty. c) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong công ty. d) Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên. Mức trả cổ tức, hình thức trả cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định theo đề nghị của HĐQT.	Sửa lại cho phù hợp với ND 91/2015 CP	
68.	Điều 41	1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công	1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện		Điều 132 Luật

bổ và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi

và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Thông báo về trả cổ tức phải có các nội dung sau đây:

a) Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty;

		<p>nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;</p> <p>c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</p> <p>d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;</p> <p>đ) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của công ty.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông chuyên nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyên nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.</p> <p>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>		
69.	Điều 43	<p>Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:</p> <p>Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ</p>	<p>Điều 43. Nguồn bổ sung vốn điều lệ:</p> <p>Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và thủ tục bổ sung vốn điều lệ được thực hiện theo các quy định của pháp luật.</p>	Chuẩn hóa từ ngữ và bỏ quy định tỷ lệ cụ thể	

		dự trừ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.			
70.	Khoản 4 Điều 46	4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được công bố trên một tờ báo kinh tế trung ương. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty phải được công bố trên website đó.	4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.		Điều chỉnh theo TT 155/2015 về công bố thông tin
71.	Điều 48		Điều 48. Công khai thông tin Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 171 của Luật doanh nghiệp 2014.	Bổ sung theo quy định của Luật DN	
72.	Khoản 2 Điều 48	Điều 48. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Điều 49. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT theo quy định của pháp luật.	Xóa bỏ thời gian gửi báo cáo tài chính của Công ty kiểm toán độc lập	
73.	Điều 49	Điều 49. 1. HĐQT thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. HĐQT, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 50. 1. HĐQT quyết định thông qua số lượng, hình thức, nội dung, mẫu con dấu và quy định về quản lý, sử dụng con dấu của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật hiện hành. 2. Việc sử dụng con Dấu của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành.		Sửa đổi theo quy định tại Điều 12 Nghị định 196/2015/NĐ-CP.
74.	Điều 54	Điều 54. 1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 54 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên và nhiệm kỳ 2 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhất trí thông qua ngày 8 tháng 4 năm 2013 tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như	Điều 55. 1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên và nhiệm kỳ 2 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhất trí thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2016 tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.		

	<p>nhau, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương; - 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; - 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty. 	<p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; - 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty. 		
--	---	--	--	--

Số: 039.../TTr – HĐQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2016 của
Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;

- Căn cứ Công văn số 0030/CV-HĐQT ngày 16 tháng 03 năm 2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc hướng dẫn một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án trả phụ cấp cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và lương của kiểm soát viên chuyên trách năm 2016 của Công ty với những nội dung cụ thể như sau:

Chức danh	Tiền lương viên chức quản lý(đ/th)	Tỷ lệ chi trả	Tiền lương, thù lao được hưởng (đ/th)
I. Thù Lao:			
1. Chủ tịch HĐQT	25.000.000	20%	5.000.000
2. Ủy viên HĐQT	21.000.000	20%	4.200.000
3. Ủy viên BKS	19.000.000	20%	3.800.000
4. Thư ký HĐQT	15.000.000	20%	3.000.000
II. Lương chuyên trách:			
1. Trưởng ban kiểm soát	19.000.000	100%	19.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Ngọc Sơn

Số: 040./TTr – HĐQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty với những nội dung cụ thể như sau:

Năm 2016 để thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán Quốc tế được thừa nhận tại Việt Nam, nhằm đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng của Ban giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI cũng như cách trình bày tổng quát báo cáo tài chính.

Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn 01 công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Nhưng do đặc thù hoạt động của Công ty, vì vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và uỷ quyền cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn thuê 01 công ty kiểm toán độc lập và có đủ năng lực theo quy định pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 đồng thời lập báo cáo kiểm toán để báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên vào đầu năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Ngọc Sơn

Số :/NQ-DHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày ... tháng 4 năm 2016

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã được tiến hành ngày tháng 4 năm 2016 tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI dưới sự chủ toạ của Ông Ngô Ngọc Sơn - Chủ tịch hội đồng quản trị công ty.

Tham dự đại hội có vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho cổ phần, bằng % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Với tinh thần làm việc khẩn trương và trách nhiệm, đại hội đã tập trung giải quyết từng nội dung trong chương trình nghị sự và thống nhất quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI nhất trí thông qua:

1/Thông qua các nội dung báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

2/Thông qua kết quả thực hiện SXKD năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

2.1 Kết quả kinh doanh năm 2015.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015
A	Chỉ tiêu hiện vật		
I	Sản lượng sản xuất	Tấn	688.097,12
1	Xi măng	“	570.470,31
2	Clinker thương phẩm	“	117.626,81
II	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	687.971,42
1	Xi măng	“	570.344,61
2	Clinker thương phẩm	“	117.626,81
B	Tổng doanh thu	Tr.đ	649.732,89
1	Xi măng	Tr.đ	572.047,45
2	Clinker thương phẩm	Tr.đ	74.291,43
3	Doanh thu, TN khác	Tr.đ	3.394,02
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	32.521,88
D	Tỷ lệ cổ tức	%	12%
G	Nộp NS nhà nước	Tr.đ	29.929,70
E	Lao động và thu nhập		
1	Lao động định mức	Người	773
2	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	6.933400

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Ghi chú
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	650.000	
2	Doanh thu	1000 đ	577.555.436	
3	Nộp NS nhà nước	1000đ	26.369.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	27.000.000	
5	Trả lãi cổ tức	%	10	
6	Lao động bình quân	Người	789	
7	Thu nhập bình quân	Đ/ng.th	6.973.692	

2.3 Kế hoạch ĐTXD năm 2016:

Kế hoạch ĐTXD năm 2016: Tổng giá trị đầu tư ước tính: 20.100 triệu đồng bao gồm các hạng mục, dự án chủ yếu như:

- + Dự án mỏ đá vôi Đồng Chuông: 4.500 triệu đồng.
- + Đền bù giải phóng mặt bằng mỏ sét Cúc Đường: 2.800 triệu đồng.
- + Đền bù vành đai an toàn mỏ đá La Hiên: 2.000 triệu đồng.
- + Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất: 10.800 triệu đồng.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

3/ Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI đã được kiểm toán.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

4/ Thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát về tình hình tài chính năm 2015, đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT và Giám đốc Công ty.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

5/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức năm 2015 như sau:

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	32.521.882.165	
2	Các khoản chi phí không được trừ	Đồng	223.982.200	
3	Lợi nhuận trước thuế tính thuế TNDN	Đồng	32.745.864.365	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	7.204.090.160	
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.317.792.005	
6	Chi trả cổ tức/vốn cổ đông	Đồng	12.000.000.000	
7	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ	Đồng	13.317.792.005	
7.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	9.322.454.403	
7.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	"	3.995.337.602	
	Trong đó:			
	7.2.1 Quỹ khen thưởng	"	2.304.551.281	
	7.2.2 Quỹ phúc lợi	Đồng	1.536.367.521	
	7.2.3 Quỹ khen thưởng ban điều hành quản lý	Đồng	154.418.800	

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

6/ **Thông qua** báo cáo sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI phù hợp với luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

7/ Thông qua việc chi trả phụ cấp cho HĐQT, BKS; Mức lương KS viên chuyên trách năm 2016 như sau:

Chức danh	Tiền lương, phụ cấp được hưởng (đ/tháng)	Ghi chú
I. Phụ cấp		
1. Chủ tịch HĐQT	5.000.000	
2. Ủy viên HĐQT	4.200.000	
3. Ủy viên BKS	3.800.000	
4. Thư ký HĐQT	3.000.000	
II. Lương chuyên trách		
1. Trưởng ban kiểm soát	19.000.000	

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

8/ Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn thuê 01 công ty kiểm toán độc lập có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 đồng thời lập báo cáo kiểm toán để báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên vào đầu năm 2017.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

9/ Công nhận kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ (2013-2018) đối với:

+ Ông (bà) :..... được phiếu bầu, đạt % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Ông (bà) :..... được phiếu bầu, đạt % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI thông qua toàn văn ngay tại đại hội.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Nơi nhận:

- UBCKNN (thay B/cáo);
- Công bố TT trên Website Cty;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Giám đốc Công ty;
- Cổ đông của Cty;
- Lưu: VP, HĐQT;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ngô Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG LA HIÊN VVMI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 041.../TTr – HĐQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của
Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty CP xi măng La Tiên VVMI

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI.

- Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 16 tháng 03 năm 2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc cử đại diện của Tổng Công ty tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

1. Mục đích lấy ý kiến:

Theo sự phân công chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP ông **Phạm Đình Nguyên** và ông **Lã Đại Dương** thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI nhiệm kỳ 2013-2018.

Do vậy, để đảm bảo số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI đã ban hành, nhằm đảm bảo lợi ích của các Cổ đông cũng như tuân thủ các nội dung mà điều lệ Công ty đã quy định cần thiết phải tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát mới.

2. Nội dung xin ý kiến:

Căn cứ vào nguyên tắc ứng cử, đề cử và kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên được đề cử/ứng cử, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 danh sách 02 thành viên đề đại hội bầu bổ sung vào chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018 như sau:

+/ Ông: **Nguyễn Anh Tuấn** – Phó phòng Kế hoạch Vật tư Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI;



+/ Bà: **Hồ Thị Huệ** - Chuyên viên phòng Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

Kèm theo tờ trình này tóm tắt lý lịch của ứng cử viên nói trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Ngọc Sơn



SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **NGUYỄN ANH TUẤN**
- Năm sinh: **1983** - Giới tính: **Nam**
- CMND: **091884904** - Ngày cấp: **21/3/2016**
Nơi cấp: *Công an tỉnh Thái Nguyên*
- Hộ khẩu thường trú: *Tổ 8 - Phường Quang Vinh – Thành phố Thái Nguyên.*
- Chỗ ở hiện tại: *Tổ 8 - Phường Quang Vinh – Thành phố Thái Nguyên.*
- Chức vụ hiện nay: *Phó phòng Kế hoạch vật tư – Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI*
- Liên hệ: Mobile: **0972.103.888**
Email: **anhtuanlhc@gmail.com**

2. Trình độ học vấn

Thời gian	Trường/Nơi đào tạo	Bằng cấp
2000 - 2004	Trường Đại học kinh tế Quốc Dân	Cử nhân kinh tế
2010 - 2010	Học Viện Tài Chính	Chứng chỉ Kế Toán Trưởng

3. Kinh nghiệm công việc

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
7/2004 – 6/2005	Chuyên viên Kinh doanh	Công ty TNHH SX hàng tiêu dùng Bình Tiên – Chi nhánh Biti's Miền Bắc
7/2005 – 3/2008	Chuyên viên Kế toán	Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI
3/2008 – 11/2014	Phó phòng KTTKTC	Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI
11/2014 – 3/2016	Chuyên viên P. KHVT	Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI
3/2016 đến nay	Phó phòng KHVT	Công ty cổ phần xi măng La Tiên VVMI

4. **Mối Quan hệ gia đình** (Ghi rõ họ tên, CMND, nơi cư trú của từng người: *Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột*):

Mối quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú
Bố	Nguyễn Sỹ Toại	182084761	22/11/2010	Công an Nghệ An	Nghĩa Hiếu, Nghĩa Đàn, Nghệ An
Mẹ	Nguyễn Thị Tám	180137993	12/8/1998	Công an Nghệ An	Nghĩa Hiếu, Nghĩa Đàn, Nghệ An
Em	Nguyễn Sỹ Tính	187148320	25/6/2009	Công an Nghệ An	Nghĩa Hiếu, Nghĩa Đàn, Nghệ An
Vợ	Đặng Thùy Dương	091001184	30/6/2009	CA Thái Nguyên	Tổ 8, Phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên
Con	Nguyễn Bảo Nam			Còn nhỏ	Tổ 8, Phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên

5. Cam kết trước pháp luật:

- Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này./.

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 3 năm 2016

Xác nhận của thủ trưởng cơ quan
(nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân)
hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Bá Chức

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

Nguyễn Anh Tuấn

8/2009-02/2010	Kế toán trưởng	Công ty CP sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị VVMI
03/2010- nay	Chuyên viên phòng Kiểm toán (nay là phòng Kiểm soát nội bộ)	Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc-TKV (nay là Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP)

4. Mối Quan hệ gia đình (Ghi rõ họ tên, CMND, nơi cư trú của từng người: Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột):

Mối quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú
1	Bố: Hồ Viết Thiết				Đã mất
2	Mẹ: Đinh Thị Bích				Đã mất
3	Chồng: Trần Ngọc Kiêm	011584517	25/11/2010	CA Hà Nội	Số 6/1 tổ 2 P: Đức Thắng, Q: Bắc Từ Liêm, HN
4	Con gái: Trần Thị Ngọc Dung	012764630	28/03/2005	CA Hà Nội	Số 65/92 tổ 14 Kiến Hưng, Q: Hà Đông
5	Con gái: Trần Diệu Oanh	013325559	03/7/2010	CA Hà Nội	Số 6/1 tổ 2 P: Đức Thắng, Q: Bắc Từ Liêm, HN
6	Anh: Hồ Anh Long	011464096	30/9/2013	CA Hà Nội	Tổ 16 TT Đông Anh, h: Đông Anh, HN
7	Em : Hồ Việt Sơn				Đã mất
8	Em : Hồ Việt Hà	012668152	24/02/2004	CA Hà Nội	Tổ 20 TT Đông Anh, h: Đông Anh, HN

5. Cam kết trước pháp luật:

- Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Xác nhận của thủ trưởng cơ quan
(nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân) hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân)

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thị Huệ
Họ Thị Huệ

Tổng Công ty Công nghiệp mỏ
Việt Bắc TKV - CTCP Xá nhân
Ly lịch của bà Hồ Thị Huệ khai:
trên là đúng với Hồ sơ gốc do
Tổng Công ty đang quản lý.

Ngày 25/3/2016.



T. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TCCB

Lưu Văn Hùng